

Bản án số 794/2023/HC-PT

Ngày 02/11/2023

V/v “*Khởi kiện quyết định hành chính  
về quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Tự Học;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vũ Đông;  
Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 566/2023/TLPT-HC ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”, do có kháng cáo của người bị kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2022/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12208/2023/QĐPT-HC ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

**\* *Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: số 44B, ngõ 165 G, phường G, quận H, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

***Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Ngọc K1, sinh năm 1932; trú tại: số 23, ngõ 263 đường G1, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

***Ông Nguyễn Ngọc K1 ủy quyền lại cho:***

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; trú tại: Tập thể H1B, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1951; trú tại 4K16 ngõ 55 NAN, phường T2, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Ông Lê Văn K2, sinh năm 1958; trú tại: 606 KN CT36 326 L, phường K3, quận T3, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**\* Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Trọng Đ1 - Phó chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. UBND quận Đ, thành phố Hà Nội;

3. Chủ tịch UBND quận Đ, thành phố Hà Nội;

*Người đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND quận Đ:* Ông T4 - Phó chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND quận Đ:*

- Ông Nguyễn Mạnh D - Phó trưởng phòng Tài nguyên Môi trường; vắng mặt.

- Ông Phùng Anh M - Phó Chủ tịch UBND phường T2; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng H2 - Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng D1 - Trưởng phòng GPMB Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; vắng mặt.

- Bà Tạ Thị Thu H3 - Chuyên viên Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; vắng mặt.

- Ông Nghiêm Xuân H4 - Chuyên viên Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** UBND phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phùng Anh M - Phó chủ tịch; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:*

Ngày 12/01/2007, UBND quận Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T thửa đất số 156, tờ bản đồ số 5H-I-11 tại địa chỉ số 23B ngõ 263 đường G1, phường P, thành phố Hà Nội, diện tích 38,3m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở đô thị. Thời hạn sử dụng: lâu dài. Tài sản trên đất là nhà xây gạch 1 tầng, diện tích xây dựng là 21,2m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 18,0m<sup>2</sup>. Thực tế gia đình sử dụng đất là 40,16m<sup>2</sup>.

Thực hiện Dự án xây dựng đường vành đai 2, đoạn V1 - chợ M2 - ngã tư V, ngày 27/3/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND về việc thu hồi 46,84m<sup>2</sup> đất của ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T tại địa chỉ trên. Cùng ngày, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 867/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; theo đó, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T được nhận là 1.389.589.852 đồng, được mua 01 căn hộ tái định cư. Số tiền mua

nhà tái định cư 1.113.183.180 đồng. Tổng số tiền còn được nhận là 276.407.000 đồng.

Ngày 12/6/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1682/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ TĐC tại Quyết định số 867/QĐ-UBND của UBND quận Đ. Do gia đình ông K, bà T có đơn trình bày xin không nhận nhà tái định cư nên quyết định có sự điều chỉnh, xác định sau khi đối trừ các nghĩa vụ, gia đình ông K, bà T nhận thêm so với phương án ban đầu là 170.886.727 đồng.

Ngày 02/7/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1930/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND quận Đ, tăng 1.471.815.180 đồng.

Ngày 11/9/2020, tại Biên bản bàn giao mặt bằng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, nội dung: Hộ gia đình ông K, bà T bàn giao diện tích đất thu hồi và công trình vật kiến trúc nằm trong chỉ giới G1 mặt bằng do hộ gia đình đang quản lý cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Đ có sự chứng kiến của UBND phường P.

Ngày 19/4/2020, ông Nguyễn Ngọc K gửi đơn khiếu nại Quyết định số 867/QĐ-UBND đến UBND quận Đ, lý do quận áp dụng giá đất cụ thể để tính bồi thường không phải là giá đất tại thời điểm quyết định thu hồi đất, việc đền bù về đất theo Quyết định số 5151/QĐ-UBND là không đúng vì quyết định này đến thời điểm thu hồi đất đã hết hiệu lực, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ngày 04/5/2020, UBND thành phố Hà Nội ban hành Thông báo số 136/TB-VP kết luận của phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Quốc H5 tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và triển khai Dự án Vành đai 2 đoạn cầu M1 - ngã tư V trên địa bàn quận H6 và quận Đ, nội dung: *1.2. Về giá đất bồi thường, hỗ trợ: UBND quận Đ thông báo cho người dân về giá đất cụ thể đã được UBND thành phố quyết định phê duyệt cho Dự án theo đúng quy định của pháp luật. 1.3. Về xác định vị trí đất làm cơ sở bồi thường đối với 15 hộ do ngõ đi có mặt cắt ngang không ổn định, vị trí mặt ngõ nhỏ nhất 1,96m: Thống nhất cho phép UBND quận Đ áp dụng bồi thường, hỗ trợ về đất theo vị trí 3.*

Ngày 11/8/2020, Chủ tịch UBND quận Đ ban hành Quyết định số 2474/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), theo đó giữ nguyên Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 19/4/2020 của UBND quận Đ.

Không đồng ý, ông K tiếp tục khiếu nại Quyết định số 2474/QĐ-UBND đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 23/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1866/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) có nội dung đồng ý với Quyết định số 2474/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận Đ.

Ngày 14/06/2021 ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu hủy bỏ:

- Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 12/06/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh bổ sung.

Yêu cầu UBND quận Đ ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường theo giá đất mới cho hộ gia đình ông theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024.

*\* Ý kiến của Chủ tịch và UBND quận Đ:*

Về trình tự thủ tục và căn cứ pháp lý để UBND quận Đ ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường thực hiện theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai thì giá đất cụ thể để làm căn cứ để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Việc xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường, hỗ trợ được thực hiện trước thời điểm thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Việc áp dụng giá đất khi thực hiện G1 mặt bằng dự án thực hiện theo Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội đã hướng dẫn.

Ngày 09/06/2020, UBND thành phố Hà Nội có Văn bản số 2290/UBND-KT xử lý vướng mắc về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó UBND thành phố chỉ đạo: Đối với trường hợp UBND cấp huyện đã ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư một phần thì tiếp tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo giá đất đã được phê duyệt, đảm bảo tính kế thừa và thống nhất trong cùng dự án.

Về bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất thực hiện theo Thông báo số 136/TB-VP của UBND thành phố Hà Nội.

Việc bố trí tái định cư thực hiện theo quy định tại Quyết định số 10/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Về giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND quận Đ ban hành Quyết định số 2474/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), theo đó giữ nguyên Quyết định số 867 là đúng quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các căn cứ áp dụng.

*\* Ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội:*

Đại diện ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm tại Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 việc giải quyết khiếu nại

(lần hai) đối với ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Ý kiến của UBND phường P:*

UBND phường P khẳng định việc xác nhận nguồn gốc đất và diễn biến việc sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T để làm căn cứ thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi UBND quận Đ thu hồi đất là đúng với thực tế và phù hợp các quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2022/HC-ST ngày 24/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Luật khiếu nại năm 2011; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí; Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T, cụ thể:

- Hủy một phần các Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 27/3/2020, Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đối với hộ gia đình ông K, bà T về phần bồi thường về đất ở;

- Hủy Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 11/08/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội việc giải quyết khiếu nại (lần hai).

- Buộc UBND quận Đ phải thực hiện lại việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2022, người bị kiện UBND quận Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án giữ nguyên các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ dân khi thực hiện Dự án xây dựng đường vành đai 2, đoạn V1 - chợ M2 - ngã tư S.

Ngày 13/9/2022, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

*Tại phiên toà phúc thẩm:*

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Căn cứ các Điều 204; 205; 206 Luật tố tụng hành chính, đơn kháng cáo của người bị kiện trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán được phân công nghiên cứu giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm tới thời điểm này các đương sự đã thực hiện đúng quy định Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: UBND quận Đ khi ban hành Quyết định số 867/QĐ-UBND và Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 đều ghi căn cứ ban hành là áp dụng Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về áp dụng giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024. Tuy nhiên, tại Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND quận Đ lại ghi căn cứ áp dụng Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội hết hiệu lực thi hành vào ngày 31/12/2019. Việc áp dụng căn cứ là văn bản quy định đã hết thời hiệu tại thời điểm thu hồi, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người có đất bị thu hồi.

Ông K và bà T khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận Đ và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội theo quy định của Luật khiếu nại và được giải quyết bằng Quyết định số 2474/UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ (lần đầu) và Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội (lần 2). Nội dung các quyết định nói trên không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông K, bà T là chưa đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông K, bà T theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông K, bà T, hủy các Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 27/3/2020, Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND quận Đ, Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 11/08/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ và Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, buộc UBND quận Đ phải thực hiện lại việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T theo đúng

trình tự thủ tục là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, kháng cáo của UBND quận Đ và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên quyết định tại bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Đối tượng khởi kiện là: Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND quận Đ về phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 867/QĐ-UBND và Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 11/08/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội việc giải quyết khiếu nại (lần hai) và Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND quận Đ về việc thu hồi đất là các quyết định hành chính liên quan cũng được xem xét trong vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T khởi kiện các quyết định hành chính trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 11/08/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại (lần hai). Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét lại tư cách người tham gia tố tụng và xác định Chủ tịch UBND quận Đ và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội là người bị kiện trong vụ án theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 14/6/2021, ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để yêu cầu hủy các quyết định trên là đảm bảo thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- Đơn kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, UBND quận Đ trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự đã được triệu tập họp lệ, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường P vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và UBND quận Đ, Hội đồng xét xử thấy:

Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện.

[2.1] Xét Quyết định số 838/QĐ-UBND về việc thu hồi đất; Quyết định số 867/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư; Quyết định số 2803/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường vành đai 2 đoạn từ cầu V1 đến Ngã tư S, kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phần đi nằm đoạn từ V1 đến Ngã tư V theo hình thức BT trên địa bàn quận Đ là dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo khoản 2 Điều 62 Luật đất đai.

Ngày 06/3/2017, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1537/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu V1 đến Ngã tư S, kết hợp mở rộng theo quy hoạch phần đi bằng từ V1 đến Ngã tư S hình thức BT.

Ngày 07/8/2018, UBND quận Đ ban hành Thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu V1 đến Ngã tư S, kết hợp mở rộng theo quy hoạch phần đi bằng đoạn từ V1 đến Ngã tư V theo hình thức BT. Thông báo thu hồi đất được gửi đến ông K, bà T có đất bị thu hồi.

Ngày 26/10/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận Đ đã phối hợp với UBND phường P tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại thửa đất nhà ông K, bà T (có chữ ký xác nhận của ông K, bà T).

Ngày 07/10/2019, UBND phường P ban hành Giấy xác nhận về việc sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, số nhân hộ khẩu trực tiếp đang ở trên đất bị thu hồi.

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định: Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, các Quyết định số 44, số 47/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngày 27/3/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 867/QĐ-

UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Ngày 22/6/2020 ban hành Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 867/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật.

- Về nguồn gốc sử dụng đất: Ngày 22/9/2019 UBND phường P có Giấy xác nhận về việc sử dụng đất, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 từ cầu V1 đến Ngã tư S kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phân đi bằng đoạn từ V1 đến Ngã tư V theo hình thức BT, cụ thể như sau:

Họ tên người sử dụng đất ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T. Tổng diện tích đang sử dụng 38,3m<sup>2</sup>, diện tích thu hồi 38,3m<sup>2</sup>, diện tích còn lại 0m<sup>2</sup>, trong đó: 38,3m<sup>2</sup> đã được UBND quận Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 12/01/2007.

Gia đình ông K, bà T sử dụng toàn bộ ranh giới thửa đất không thay đổi, không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm từ năm 2002 đến thời điểm G1 mặt bằng.

UBND quận Đ ban hành quyết định thu hồi đất là đảm bảo đúng diện tích được bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Về chính sách bồi thường: Theo khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.

Khoản 3 Điều 114 Luật Đất đai 2013 quy định: UBND cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp UBND cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể.

Theo khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây:... Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra, căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, khoản 5 Điều 4 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giá đất và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, giá đất cụ thể được xác định bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng đối với trường hợp tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi được tính như sau: Giá trị của thửa

đất cần định giá ( $01m^2$ ) = Giá đất trong bảng giá đất x Hệ số điều chỉnh giá đất.  
Trong đó:

- Giá đất trong bảng giá đất do UBND các tỉnh, thành ban hành áp dụng theo từng giai đoạn 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ.

- Hệ số điều chỉnh giá đất khi tính tiền bồi thường do UBND cấp tỉnh quyết định. Tuy nhiên, UBND cấp tỉnh sẽ quyết định hệ số điều chỉnh giá đất cho từng dự án tại thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất.

Ngày 31/12/2019 UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc ban hành quy định và Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020.

Đáng lẽ ra trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường thì UBND quận Đ phải trình xin chính sách về giá đất cụ thể áp dụng từ năm 2020 cho Dự án. Tuy nhiên, khi thành phố Hà Nội chưa có quyết định giá đất cụ thể thì ngày 27/3/2020 UBND quận Đ ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì quận phải áp dụng giá đất cụ thể tại thời điểm quyết định thu hồi đất để áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì mới đúng chứ không thể vận dụng Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội về giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bởi lẽ, Quyết định số 5151/QĐ-UBND được ban hành dựa trên Bảng giá đất của Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội có hiệu lực đến ngày 31/12/2019.

Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 về phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư UBND quận Đ có căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024. Tuy nhiên trong Phương án chi tiết UBND quận Đ không áp dụng theo Bảng giá đất của Quyết định số 30/2019 mà vẫn áp dụng bảng giá đất theo Quyết định số 96/2014 đã hết hiệu lực pháp luật.

Từ việc áp dụng sai chính sách bồi thường về giá đất đã gây thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T, do vậy cần hủy phần Quyết định số 867/QĐ-UBND và Quyết định số 2803/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường của UBND quận Đ.

[2.2] Xét Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 11/08/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội việc giải quyết khiếu nại (lần hai):

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền: Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật đất đai năm 2013, Luật khiếu nại năm 2011, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại, xét đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T thì Chủ tịch UBND quận Đ và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng trình tự, đúng thẩm quyền.

- Về nội dung khiếu nại: Ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T khiếu nại quyết định phê duyệt phương án bồi thường của UBND quận Đ cho rằng áp dụng giá bồi thường về đất theo Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội đã hết hiệu lực pháp luật, là không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2020 là ngày UBND quận Đ ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì UBND quận Đ phải áp dụng giá đất cụ thể tại thời điểm quyết định thu hồi đất mà giá đất cụ thể được dựa trên bảng giá đất theo Quyết định số 30/QĐ-UBND để xác định làm căn cứ áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì mới đúng chứ không thể vận dụng Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội về giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bởi lẽ, Quyết định số 5151/QĐ-UBND được ban hành dựa trên Bảng giá đất của Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội có hiệu lực đến ngày 31/12/2019.

Tại các Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2 của Chủ tịch UBND quận Đ và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đều cho rằng tại thời điểm thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T là ngày 27/3/2020 thì Quyết định số 5151/QĐ-UBND và Quyết định số 7167/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội vẫn còn hiệu lực không có quyết định nào thay thế nên UBND quận Đ ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường về đất là giá cụ thể tại Quyết định số 5151 như vậy là sai không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai.

Do Quyết định số 867/QĐ-UBND và Quyết định số 2803/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không đúng nên quyết định giải quyết khiếu nại số Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 11/08/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) có nội dung giữ nguyên Quyết định số 867/QĐ-UBND của UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội việc giải quyết khiếu nại (lần hai) có nội dung đồng ý với nội dung Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ cũng không đúng, nên cần hủy bỏ.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Bích T, hủy một phần các Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 27/3/2020, Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

khi nhà nước thu hồi đất và hủy Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại (lần 2), buộc UBND quận Đ phải thực hiện lại việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Thị Bích T là có căn cứ, đúng pháp luật. UBND quận Đ và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới, do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của UBND quận Đ và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND quận Đ và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và UBND quận Đ, thành phố Hà Nội; giữ nguyên quyết định của Bản án án hành chính sơ thẩm số 87/2022/HC-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: UBND quận Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai số 0001100 ngày 19/10/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận UBND quận Đ đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai số 0001105 ngày 19/10/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã nộp xong án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tự Học**

